ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3428/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 703/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 về việc lựa chọn áp dụng văn bản quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên; số 08/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên; số 3057/QĐ-UBND ngày 29/9/2026 về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 02 thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tại Tờ trình số 189/TTr-BQLDAGT ngày 23/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (sau đây gọi tắt là Ban quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, có chức năng làm chủ đầu tư đối với một số dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền; quản lý, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công

trình giao thông thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc được giao quản lý theo quy định của pháp luật; cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý dự án, thực hiện một số công việc của chủ đầu tư và các hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng khi đáp ứng điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở làm việc:

a) Trụ sở chính: Số 68, đường An Vũ, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.

b) Cơ sở 2: Số 76, đường Lý Thường Kiệt, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của chủ đầu tư tại Điều 40 của Luật Xây dựng số 135/2025/QH15.

2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Điều 41 của Luật Xây dựng số 135/2025/QH15.

3. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư trong việc giám sát thi công xây dựng công trình tại Điều 60 của Luật Xây dựng số 135/2025/QH15.

4. Thực hiện quyền và trách nhiệm của chủ đầu tư trong quản lý thực hiện dự án theo quy định tại Điều 98 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

5. Thực hiện quyền và trách nhiệm của Ban Quản lý dự án theo quy định tại Điều 99 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

6. Bàn giao công trình cho cơ quan, đơn vị quản lý vận hành, khai thác sử dụng theo quy định. Quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu của dự án; thực hiện chuyển giao hồ sơ, tài liệu phục vụ quản lý, vận hành, khai thác công trình theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng điều kiện, năng lực theo quy định của pháp luật; được thuê cá nhân, tổ chức tư vấn để thực hiện một số công việc trong trường hợp cần thiết.

8. Thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, người lao động, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu, thông tin dữ liệu và các vấn đề khác có liên quan của Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

10. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo, thống kê định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án được giao theo quy định.

11. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do cơ quan có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án gồm Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án là người giúp Giám đốc Ban Quản lý dự án phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Ban Quản lý dự án phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Giám đốc Ban Quản lý dự án vắng mặt, một Phó Giám đốc Ban được Giám đốc Ban ủy quyền điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý dự án.

2. Chức danh khác của Ban Quản lý dự án

Giám đốc quản lý dự án giúp Ban quản lý dự án thực hiện chức năng làm chủ đầu tư và chức năng quản lý dự án theo nhiệm vụ được phân công. Giám đốc quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm nghề nghiệp theo quy định tương ứng với quy mô dự án được giao.

3. Các phòng tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ gồm: 05 phòng, cụ thể:

a) Văn phòng;

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính.

c) Phòng Kỹ thuật - Thẩm định.

d) Phòng Điều hành dự án 1.

đ) Phòng Điều hành dự án 2.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Việc sắp xếp giảm số lượng cấp phó của người đứng đầu Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các chế độ, chính sách, tiền lương và phụ cấp chức vụ của viên chức chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp (nếu có) được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Bố trí, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và các vấn đề khác có liên quan của Ban Quản lý dự án để tổ chức thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Ban Quản lý dự án; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Xây dựng, Tài chính, Kho bạc nhà nước Khu vực IV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Hòa